

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 206/2021/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 11 năm 2021 giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Lê Thị Kim N, sinh năm 1987; địa chỉ: Tổ 7, phường TS, thị xã A, tỉnh Gia Lai.

- *Bị đơn*: Anh Võ Ngọc T, sinh năm 1983; địa chỉ: Tổ 7, phường TS, thị xã A, tỉnh Gia Lai.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82, 83, 84, 110, 116 và 117 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 12 năm 2021,

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 12 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lê Thị Kim N và anh Võ Ngọc T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về việc nuôi con: Giao cho chị Lê Thị Kim N trực tiếp nuôi con chung là cháu Võ Yên N1, sinh ngày 23/02/2006 và cháu Võ Như Q, sinh ngày 04/6/2008, khi cháu N1 và cháu Q chưa thành niên hoặc đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Anh Võ Ngọc T phải cấp dưỡng nuôi con hằng tháng cho cháu N1 và cháu Q, mỗi tháng 2.500.000đ/1cháu, thời gian cấp dưỡng từ tháng 01/2022, khi cháu N1 và cháu Q chưa thành niên hoặc đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền

còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Nếu người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trên cơ sở lợi ích của con, các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

2.2 Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị Lê Thị Kim N và anh Võ Ngọc T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3 Về án phí: Chị Lê Thị Kim N chịu án phí dân sự sơ thẩm trong trường hợp thuận tình ly hôn là 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*), được trừ vào tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0011578 ngày 24 tháng 11 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã A, tỉnh Gia Lai. Hoàn trả cho chị Lê Thị Kim N 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Anh Võ Ngọc T chịu án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con là 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- VKSND thị xã A;
- Chi cục THADS thị xã A;
- Các đương sự;
- UBND xã SA (để ghi vào sổ hộ tịch, số 44 năm 2005);
- Lưu hồ sơ vụ án;

**THẨM PHÁN**

**Bùi Thị Bích Thảo**